



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI  
THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013



## MỤC LỤC

---

---

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 32

17  
IG  
HỆ  
M T  
D.T  
P.F

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 29 tháng 5 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại Số 208 Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty có đầu tư vào một công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 –147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - Đại lý tàu biển;
  - Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

+ Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải

- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh

## 2. THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
--------	-----------

Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
-----------------------	----------

Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
----------------	------------

Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
-------------------	------------

Ông Trần Công Thành	Thành viên
---------------------	------------

Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên
--------------------	------------

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
--------	-----------

Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban kiểm soát
---------------------	----------------------

Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
-------------------------	---------

Bà Dương Minh Châu	Ủy viên
--------------------	---------

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
--------	-----------

Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng
-----------------------	---

Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc
---------------------	-------------------

## 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

---

### **4. KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

### **5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

*Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014*

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN XUÂN GIANG**





Số: 14.176/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2014 từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

(Phần tiếp theo ở trang 05)



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương và Công ty con, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2014

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0172-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**NGUYỄN CHÁNH THÀNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0544-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>210.948.861.846</b>	<b>218.575.060.418</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	(5.1)	<b>110.642.753.737</b>	<b>85.438.006.810</b>
1. Tiền	111		35.176.604.382	34.514.928.110
2. Các khoản tương đương tiền	112		75.466.149.355	50.923.078.700
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	(5.2)	<b>2.896.300.000</b>	<b>8.134.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		2.896.300.000	8.134.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	(5.3)	<b>71.037.879.609</b>	<b>99.518.603.210</b>
1. Phải thu khách hàng	131		67.572.917.822	85.905.594.958
2. Trả trước cho người bán	132		4.331.420.850	14.482.671.126
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		1.353.353.436	863.438.188
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.219.812.499)	(1.733.101.062)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>26.371.928.500</b>	<b>25.484.450.398</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		383.333.333	90.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		493.309.226	1.032.554.655
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	613.285.543
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.4)	25.495.285.941	23.748.610.200

(phần tiếp theo trang 07)



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>53.515.750.190</b>	<b>44.591.629.291</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>41.563.023.985</b>	<b>34.525.774.833</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	(5.5)	37.455.212.188	17.543.691.382
+ Nguyên giá	222		58.311.893.406	35.782.645.967
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.856.681.218)	(18.238.954.585)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	(5.6)	1.954.505.944	1.153.261.032
+ Nguyên giá	228		3.115.538.786	2.237.750.157
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.161.032.842)	(1.084.489.125)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.7)	2.153.305.853	15.828.822.419
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	(5.8)	<b>9.525.000.000</b>	<b>9.733.026.540</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	890.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		9.525.000.000	9.525.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	(681.973.460)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.427.726.205</b>	<b>332.827.918</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	707.726.205	332.827.918
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	(5.10)	1.720.000.000	-
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>264.464.612.036</b>	<b>263.166.689.709</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>152.997.848.491</b>	<b>163.287.214.901</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>152.997.848.491</b>	<b>163.287.214.901</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	(5.11)	127.659.524.550	123.161.795.728
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.11)	548.880.343	682.115.842
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.12)	4.178.610.675	4.135.124.647
5. Phải trả người lao động	315	(5.13)	8.564.581.104	10.533.915.737
6. Chi phí phải trả	316	(5.14)	2.349.696.718	7.945.666.871
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	(5.15)	8.949.307.185	16.410.996.848
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		747.247.916	417.599.228
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	(5.16)	<b>111.466.763.545</b>	<b>99.879.474.808</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	(5.16.1)	<b>111.466.763.545</b>	<b>99.879.474.808</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.16.2)	54.720.000.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.029.300.000	1.029.300.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.900.293.842	8.021.870.476
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		500.000.000	500.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5.000.000.000	4.000.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(15.6.4)	42.134.377.785	32.425.512.414
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>264.464.612.036</b>	<b>263.166.689.709</b>

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		1.047.403,34	607.092,10
+ JPY		33.000,00	33.000,00
+ EUR		2.479,60	5.543,97
+ SGD		500,00	500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

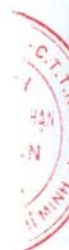
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014  
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		619.350.150.932	539.588.843.594
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	619.350.150.932	539.588.843.594
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	581.038.003.626	499.478.222.946
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.312.147.306	40.110.620.648
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	10.800.338.156	14.542.639.357
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	1.155.166.017	1.312.976.314
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	18.158.315.004	19.201.097.892
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.799.004.441	34.139.185.799
11. Thu nhập khác	31		6.494.332.546	879.390.397
12. Chi phí khác	32		558.436.697	809.122.480
13. Lợi nhuận khác	40		5.935.895.849	70.267.917
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		35.734.900.290	34.209.453.716
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	(6.6)	8.694.290.563	7.032.271.425
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		27.040.609.727	27.177.182.291
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		27.040.609.727	27.177.182.291
19. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80		4.993	5.018

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.734.900.290	34.209.453.716
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.618.973.996	3.906.314.485
Các khoản dự phòng	03		(195.262.023)	981.738.112
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa	04		399.951.219	(141.349.408)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.068.263.797)	(16.223.336.797)
Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>32.490.299.685</b>	<b>22.732.820.108</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.481.840.077	(2.512.138.516)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(23.918.526.289)	1.997.813.736
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(668.231.620)	177.325.519
Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(8.135.300.833)	(7.326.016.269)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.537.240.000	420.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.984.400.000)	(8.078.760.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>24.802.921.020</b>	<b>7.411.044.577</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.857.962.987)	(8.271.430.073)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.727.273	536.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(4.368.300.000)	(25.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.410.000.000	37.446.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		890.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.307.226.524	10.826.773.848
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>10.383.690.810</b>	<b>15.037.343.775</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.074.758.000)	(18.552.168.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10.074.758.000)</b>	<b>(18.552.168.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>25.111.853.830</b>	<b>3.896.220.352</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>85.438.006.810</b>	<b>81.543.488.953</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		92.893.097	(1.702.495)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>110.642.753.737</b>	<b>85.438.006.810</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014  
 TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 29 tháng 5 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Công ty có đầu tư vào một công ty con như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 224 nhân viên (31/12/2012: 184 nhân viên).

#### **1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - Đại lý tàu biển;
  - Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu
  - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải
- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh

# CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## 1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Công ty con của Công ty được hợp nhất là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans) với các thông tin như sau:

- Quyền biểu quyết của Công ty: 100%
- Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn: 100%
- Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

### 2.3. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nhận Vận Tải Ngoại Thương, báo cáo tài chính các công ty con và phần quyền lợi của Công ty trong lãi, lỗ của các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ khi hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

### 3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.



**4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**4.4 Tài sản cố định hữu hình**

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b><u>Năm 2013</u></b>
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 24 năm
+ Máy móc thiết bị	08 - 24 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

**4.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất và quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**4.6 Chi phí xây dựng dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**4.7 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính khác. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác: Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Tập đoàn đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

**4.8 Quỹ lương**

Quỹ lương năm 2013 được trích theo Quyết định của Hội đồng quản trị.

**4.9 Chi phí phải trả và dự phòng phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

**4.10 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Tập đoàn đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

**4.11 Nguồn vốn chủ sở hữu**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2012 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 3 năm 2013

**4.12 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**4.13 Thuế**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 25%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

#### 4.14 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### *Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	1.570.719.167	2.416.638.047
Tiền gửi ngân hàng	33.605.885.215	32.098.290.063
Các khoản tương đương tiền	75.466.149.355	50.923.078.700
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.642.753.737</b>	<b>85.438.006.810</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại Ngân hàng.

#### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 9 đến 12 tháng tại Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	67.572.917.822	85.905.594.958
Trả trước cho người bán	4.331.420.850	14.482.671.126
Các khoản phải thu khác	1.353.353.436	863.438.188
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>73.257.692.108</b>	<b>101.251.704.272</b>
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.219.812.499)	(1.733.101.062)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>71.037.879.609</b>	<b>99.518.603.210</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

**5.4. Tài sản ngắn hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	1.711.525.941	617.710.200
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23.783.760.000	23.130.900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.495.285.941</b>	<b>23.748.610.200</b>

Ký quỹ ngắn hạn là các khoản ký quỹ bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không và khoản ký quỹ theo thư bảo lãnh của Ngân hàng để thực hiện hợp đồng đại lý hàng hóa với Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam.

(Phần tiếp theo ở trang 19)

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### 5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	VND				
	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	4.749.745.867	1.924.048.598	27.613.829.272	1.495.022.230	35.782.645.967
Mua trong năm	-	194.274.799	846.215.691	58.382.000	1.098.872.490
Đầu tư XDCB hoàn thành	20.588.059.666	2.514.855.262	678.436.364	13.181.818	23.794.533.110
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(338.340.449)	(189.613.604)	(782.669.916)	(1.310.623.969)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(996.834.192)	(56.700.000)	(1.053.534.192)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>25.337.805.533</b>	<b>4.294.838.210</b>	<b>27.952.033.531</b>	<b>727.216.132</b>	<b>58.311.893.406</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	2.539.087.282	1.105.319.696	13.420.183.143	1.174.364.464	18.238.954.585
Khấu hao trong năm	666.814.382	451.668.260	3.233.157.214	100.759.793	4.452.399.649
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(220.295.335)	(189.613.604)	(716.451.431)	(1.126.360.370)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(676.457.001)	(31.855.645)	(708.312.646)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.205.901.664</b>	<b>1.336.692.621</b>	<b>15.787.269.752</b>	<b>526.817.181</b>	<b>20.856.681.218</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	2.210.658.585	818.728.902	14.193.646.129	320.657.766	17.543.691.382
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>22.131.903.869</b>	<b>2.958.145.589</b>	<b>12.164.763.779</b>	<b>200.398.951</b>	<b>37.455.212.188</b>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.960.236.028 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**  
Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	VND
			Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	1.823.682.327	414.067.830	2.237.750.157
Mua trong năm		49.090.909	49.090.909
Đầu tư XDCB hoàn thành	918.728.350		918.728.350
Chuyển sang công cụ, dụng cụ		(90.030.630)	(90.030.630)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.742.410.677</b>	<b>373.128.109</b>	<b>3.115.538.786</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	793.406.706	291.082.419	1.084.489.125
Khấu hao trong năm	122.366.216	44.208.131	166.574.347
Chuyển sang công cụ, dụng cụ		(90.030.630)	(90.030.630)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>915.772.922</b>	<b>245.259.920</b>	<b>1.161.032.842</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	1.030.275.621	122.985.411	1.153.261.032
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.826.637.755</b>	<b>127.868.189</b>	<b>1.954.505.944</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 144.515.600 đồng.

**5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí xây dựng kho bãi	2.058.966.853	15.734.483.419
Chi phí tư vấn thiết kế xây dựng văn phòng	69.339.000	69.339.000
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	25.000.000	25.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.153.305.853</b>	<b>15.828.822.419</b>

**5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	890.000.000
Đầu tư dài hạn khác	9.525.000.000	9.525.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>10.415.000.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn khác	-	(681.973.460)
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>9.733.026.540</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đầu tư khác được chi tiết như sau:

	Số tiền	Số cổ phiếu	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại (Vinalink)	6.900.000.000	505.540	5,62%
Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương (Vinafreight)	2.625.000.000	175.000	3,13%
<b>Cộng</b>	<b>9.525.000.000</b>		

**5.9. Chi phí trả trước dài hạn**

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Tập đoàn phân bổ 50% giá trị khi đưa công cụ, dụng cụ vào sử dụng và 50% giá trị còn lại vào năm thứ 2 tính từ lúc phát sinh.

**5.10. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ dài hạn theo thư bảo lãnh của Ngân hàng để thực hiện hợp đồng đại lý hàng hóa với Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam.

**5.11. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước**

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	127.659.524.550	123.161.795.728
Người mua trả tiền trước	548.880.343	682.115.842
<b>Tổng cộng</b>	<b>128.208.404.893</b>	<b>123.843.911.570</b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	151.196.263	183.445.495
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.883.538.639	1.937.834.452
Thuế thu nhập cá nhân	773.710.332	766.751.132
Các loại thuế khác	1.370.165.441	1.247.093.568
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.178.610.675</b>	<b>4.135.124.647</b>

**5.13. Phải trả người lao động**

Là quỹ lương năm 2013 còn phải trả.

**5.14. Chi phí phải trả**

Chủ yếu là các khoản trích trước chi phí cước hàng không cho các lô hàng đã hoàn thành trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**5.15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	4.396.578
Cổ tức phải trả	990.266.500	1.015.062.000
Nhận tiền cược cho thuê container lạnh	7.739.200.000	4.930.000.000
Nhận tiền tạm ứng dự án phát triển lúa gạo tại Cuba	-	5.367.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	219.840.685	5.094.538.270
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.949.307.185</b>	<b>16.410.996.848</b>

*(Phần tiếp theo ở trang 23)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**5.16. Vốn chủ sở hữu**

**5.16.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	54.720.000	1.029.300	(817.208)	7.563.230	500.000	3.000.000	24.019.937	90.015.259
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	27.177.182	27.177.182
Trích quỹ	-	-	-	458.640	-	1.000.000	(4.786.405)	(3.327.765)
Chia cổ tức 2011	-	-	-	-	-	-	(2.708.300)	(2.708.300)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2012	-	-	-	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012	-	-	-	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(443.702)	(443.702)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>54.720.000</b>	<b>1.029.300</b>	<b>(817.208)</b>	<b>8.021.870</b>	<b>500.000</b>	<b>4.000.000</b>	<b>32.425.512</b>	<b>99.879.474</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	27.040.610	27.040.610
Trích các quỹ thuộc nguồn vốn	-	-	-	878.424	-	1.000.000	(1.878.424)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(4.076.577)	(4.076.577)
Chia cổ tức 2012	-	-	-	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2013	-	-	-	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(543.543)	(543.543)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>54.720.000</b>	<b>1.029.300</b>	<b>(817.208)</b>	<b>8.900.294</b>	<b>500.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>42.134.378</b>	<b>111.466.764</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**5.16.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	10,96%	6.000.000.000	10,96%
Vốn góp của các đối tượng khác	48.720.000.000	89,04%	48.720.000.000	89,04%
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.720.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>54.720.000.000</b>	<b>100%</b>

**5.16.3. Cổ phần**

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	55.400	55.400
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	5.416.600	5.416.600
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

**5.16.4. Phân phối lợi nhuận**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	32.425.512.414	24.019.937.651
Lợi nhuận sau thuế trong năm	27.040.609.727	27.177.182.291
Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	(878.423.366)	(458.640.332)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.620.120.990)	(3.771.467.196)
Chia cổ tức 2012	(5.416.600.000)	(2.708.300.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2013	(5.416.600.000)	(5.416.600.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 2/2013	-	(5.416.600.000)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b>42.134.377.785</b>	<b>32.425.512.414</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ của Tập đoàn.

**6.2. Giá vốn hàng bán**

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	37.888.398.822	37.099.649.808
Chi phí công cụ dụng cụ	800.648.095	371.751.066
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.814.564.595	3.064.709.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	526.371.677.227	448.566.117.719
Chi phí bằng tiền khác	12.162.714.887	10.375.994.807
<b>Tổng cộng</b>	<b>581.038.003.626</b>	<b>499.478.222.946</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận được chia từ Vinalink và Vinafreight	958.717.409	933.310.000
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.106.819.115	10.826.773.848
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.567.101.969	2.614.456.242
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	167.699.663	168.099.267
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.800.338.156</b>	<b>14.542.639.357</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

VND

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng đầu tư tài chính	(681.973.460)	(555.978.540)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.269.488.595	1.842.204.995
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	567.650.882	26.749.859
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.155.166.017</b>	<b>1.312.976.314</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	8.721.419.396	8.141.904.574
Chi phí đồ dùng văn phòng	277.748.610	133.896.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	804.409.401	841.604.939
Thuế, phí và lệ phí	192.410.107	194.439.671
Chi phí dự phòng	486.711.437	1.649.202.559
Chi phí khác bằng tiền	7.675.616.053	8.240.050.061
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.158.315.004</b>	<b>19.201.097.892</b>

**6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	VND		
	Công ty mẹ	Hanotrans	Cộng
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	29.327.485.425	6.407.414.865	35.734.900.290
Cổ tức được chia	(958.717.409)	-	(958.717.409)
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	979.374	-	979.374
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	28.369.747.390	6.407.414.865	34.777.162.255
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%	25%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm</b>	<b>7.092.436.847</b>	<b>1.601.853.716</b>	<b>8.694.290.563</b>

**6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	46.609.818.218	45.241.554.382
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.078.396.705	505.647.154
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.618.973.996	3.906.314.485
Thuế, phí và lệ phí	192.410.107	194.439.671
Chi phí dự phòng	486.711.437	1.588.533.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	526.371.677.227	448.566.117.719
Chi phí khác bằng tiền	21.551.933.654	20.798.812.319
<b>Tổng cộng</b>	<b>600.909.921.344</b>	<b>520.801.419.632</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### 7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị Công ty	498.249.984	448.056.197
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty	1.230.000.000	1.063.816.908
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.728.249.984</b>	<b>1.511.873.105</b>

(Phần tiếp theo ở trang 28)



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### 8. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo khu vực địa lý như sau:

- + Hà Nội
- + Hải Phòng

#### Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Doanh thu	Hà Nội	Hải Phòng	Loại trừ	Tổng cộng
Từ khách hàng bên ngoài	395.612.185.648	223.737.965.284	-	619.350.150.932
Giữa các bộ phận	28.833.954.162	12.019.548.934	(40.853.503.096)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>424.446.139.810</b>	<b>235.757.514.218</b>	<b>(40.853.503.096)</b>	<b>619.350.150.932</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Kết quả của bộ phận	3.672.331.226	16.481.501.076	-	20.153.832.302
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	3.672.331.226	16.481.501.076	-	20.153.832.302
Doanh thu tài chính	7.470.255.598	3.330.082.558	-	10.800.338.156
Chi phí tài chính	84.736.689	1.070.429.328	-	1.155.166.017
Lợi nhuận khác	5.658.137.987	277.757.862	-	5.935.895.849
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.939.562.521	4.754.728.042	-	8.694.290.563
Lợi nhuận sau thuế	12.776.425.601	14.264.184.126	-	27.040.609.727
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>12.776.425.601</b>	<b>14.264.184.126</b>	<b>-</b>	<b>27.040.609.727</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

	Hà Nội	Hải Phòng	Loại trừ	Tổng cộng
<b>Các thông tin khác</b>				
Tài sản của bộ phận	166.182.090.709	139.174.182.338	(40.891.661.011)	264.464.612.036
Công ty liên kết	-	-	-	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>				<b>264.464.612.036</b>
Nợ phải trả của bộ phận	54.715.327.164	139.174.182.338	(40.891.661.011)	152.997.848.491
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>				<b>152.997.848.491</b>
Chi phí mua sắm tài sản	(107.472.909)	(3.750.490.078)	-	(3.857.962.987)
Chi phí khấu hao	472.878.923	4.146.095.073	-	4.618.973.996

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo hoạt động sản xuất vì hoạt động của Tập đoàn chỉ là cung cấp dịch vụ logistics nên báo cáo kết quả kinh doanh đã trình bày doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### 9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.14.

- Các loại công cụ tài chính

VND

#### Giá trị ghi sổ

	31/12/2013	01/01/2013
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.642.753.737	85.438.006.810
Phải thu khách hàng và phải thu khác	68.926.271.258	85.035.932.084
Đầu tư ngắn hạn	2.896.300.000	8.134.000.000
Đầu tư dài hạn	9.525.000.000	8.843.026.540
Tài sản tài chính khác	25.503.760.000	23.130.900.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>217.494.084.995</b>	<b>210.581.865.434</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	136.608.831.735	139.572.792.576
Chi phí phải trả	2.349.696.718	7.945.666.871
<b>Tổng cộng</b>	<b>138.958.528.453</b>	<b>147.518.459.447</b>

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### ▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

#### *Quản lý rủi ro tỷ giá*

Tập đoàn đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tập đoàn chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ tài chính		Tài sản tài chính	
	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013
Đô la Mỹ (USD)	5.207.814,67	4.946.989,78	2.535.839,64	2.536.130,41
Yên Nhật (JPY)			33.000,00	33.000,00
Euro (EUR)		-	2.479,60	5.543,97
Đô la Singapore (SGD)			500,00	500,00

#### *Quản lý rủi ro lãi suất*

Tập đoàn chịu rủi ro lớn về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất cố định, Tập đoàn có khả năng sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất từ các khoản vay này khi có sự biến động về lãi suất.

#### *Rủi ro về giá*

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

### ▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

### ▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

(Phần tiếp theo ở trang 32)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Tập đoàn phải trả.

			VND
	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
<b>31/12/2013</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	136.608.831.735	-	136.608.831.735
Chi phí phải trả	2.349.696.718	-	2.349.696.718
<b>01/01/2013</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	139.572.792.576	-	139.572.792.576
Chi phí phải trả	7.945.666.871	-	7.945.666.871

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

			VND
	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
<b>31/12/2013</b>			
Phải thu khách hàng và phải thu khác	68.926.271.258	-	68.926.271.258
Đầu tư ngắn hạn	2.896.300.000	-	2.896.300.000
Đầu tư dài hạn	-	9.525.000.000	9.525.000.000
Tài sản tài chính khác	23.783.760.000	1.720.000.000	25.503.760.000
<b>01/01/2013</b>			
Phải thu khách hàng và phải thu khác	85.035.932.084	-	85.035.932.084
Đầu tư ngắn hạn	8.134.000.000	-	8.134.000.000
Đầu tư dài hạn	-	8.843.026.540	8.843.026.540
Tài sản tài chính khác	23.130.900.000	-	23.130.900.000

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 24 tháng 03 năm 2014.

TP. Hồ Chí Minh, 24 tháng 03 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG